

CÔNG TY TNHH TM VÀ SX CÁNH RỒNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ SX CÁNH RỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CANH RONG TM AND SX COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CANH RONG TM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109073856

3. Ngày thành lập: 20/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 26, ngõ 521/101 phố Trương Định, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
3.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
4.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Đúc sắt, thép	2431
8.	Đúc kim loại màu (không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2432
9.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
10.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
11.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đầu	2399
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
13.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
14.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
15.	Khai thác và thu gom than non	0520
16.	Khai thác quặng sắt	0710

17.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
19.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
20.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
24.	Sản xuất điện Chi tiết: Điện mặt trời; Điện gió; Thủy điện; Nhiệt điện than	3511
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
33.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc: Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế máy móc và thiết bị; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông; Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Dịch vụ tư vấn lập hồ sơ mời thầu - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Lập quy hoạch xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng - Tư vấn lập quy hoạch đô thị - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng Tư vấn quản lý dự án Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng - Hoạt động quan trắc môi trường - Tư vấn giám sát, đánh giá dự án đầu tư - Hoạt động đo đạc và bản đồ	7110
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
47.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4511
48.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4512
49.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4513
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530

51.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
52.	Cho thuê xe có động cơ (trừ hoạt động đầu giá tài sản)	7710
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
55.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng.	6619
56.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng như: - Quan hệ và thông tin cộng đồng; - Hoạt động vận động hành lang; - Thiết kế phương pháp kiểm toán hoặc cơ chế, chương trình chi phí kiểm toán, cơ chế điều khiển ngân quỹ; - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý...	7020
57.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
58.	Thu nhật lâm sản khác trừ gỗ	0232
59.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
60.	Bán buôn thực phẩm	4632
61.	Bán buôn đồ uống	4633
62.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
63.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
68.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

72.	Bán buôn tổng hợp	4690
73.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
74.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO XUÂN THANH	Thôn 4B, Xã Đông Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	164000581	
2	VŨ TRUNG DŨNG	Tổ 32, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	C4546557	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ TRUNG DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C4546557

Ngày cấp: 02/02/2018

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 32, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 32, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội